**BÀI 22. TIẾT 36, 37, 38**

**NHÂN DÂN HAI MIỀN TRỰC TIẾP CHIẾN ĐẤU CHỐNG ĐỀ QUỐC MĨ XÂM LƯỢC. NHÂN DÂN MIỀN BẮC VỪA CHIẾN ĐẤU VỪA SẢN XUẤT (1965-1973)**

**MA TRẬN**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **Chiến đấu chống chiến lược “Chiến tranh cục bộ” của đế quốc Mĩ ở miền Nam (1965-1968)** | - Hoàn cảnh, âm mưu, thủ đoạn của Mĩ- Thắng lợi của nhân dân ta trong chiến đấu chống chiến lược “chiến tranh cục bộ” | - Lí giải tại sao Mĩ lại chuyển sang chiến lươc “chiến tranh cục bộ” - Ý nghĩa của tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân năm 1968 | - So sánh với chiến lược “chiến tranh đặc biệt” | - Nhận xét, đánh giá được cuộc tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân 1968 |
| Số câu | **3** | **3** | **3** | **1** |
|  **Miền Bắc vừa chiến đấu chống chiến tranh phá hoại lần thứ nhất vừa sản xuất và làm nghĩa vụ hậu phương (1965 - 1968)**  |  Âm mưu, thủ đoạn của Mĩ trong chiến tranh phá hoại lần miền Bắc | - Nguyên nhân Mĩ tiến hành chiến tranh phá hoại- Vai trò hậu phương miền Bắc |  |  |
| Số câu | **1** | **3** |  |  |
| **Chiến đấu chống chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” và “Đông Dương hóa chiến tranh”của Mĩ (1969-1973)** | - Âm mưu, thủ đoạn của Mĩ chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” và “Đông Dương hóa chiến tranh”- Thắng lợi của nhân ta | - Lý giải được vì sao Mĩ thực hiện chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” và “Đông Dương hóa chiến tranh”- Ý nghĩa của cuộc tiến công chiến lược 1972 | - So sánh với chiến lược “chiến tranh đặc biệt” và “chiến tranh cục bộ” | Đánh giá được ý nghĩa của những thắng lợi của nhân dân ta |
| Số câu | **3** | **3** | **3** | **1** |
| **Miền Bắc khôi phục và phát triển kinh tế xã hội, chiến đấu chống chiến tranh phá hoại lần thứ hai của Mĩ ( 1969-1973)**  | - Âm mưu của đế quốc Mĩ trong chiến tranh phá hoại miền Bắc lần thứ 2 và cuộc tập kích chiến lược đường không bằng máy bay B52 vào Hà Nội, Hải Phòng | -Ý nghĩa của trận “Điện Biên Phủ trên không” | - So sánh với chiến tranh phá hoại lần thứ nhất- Vai trò của hậu phương miền Bắc | Vai trò của mặt trận quân sự |
| Số câu | **2** | **1** | **2** | **1** |
| **Hiệp định Pa ri năm 1973 về chấm dứt chiến tranh ở Việt Nam**  | Nội dung, ý nghĩa của hiệp định Pari 1973 | Lí giải được vì sao Mĩ chấp nhận thương lượng với ta | - So sánh với Hiệp định Giơ ne vơ- Quyền dân tộc cơ bản trong nội dung hiệp định Pari- Ý nghĩa của Hiệp định Pa-ri đối với cách mạng miền Nam | - Sắp xếp các sự kiện |
| **Số câu** | **3** | **2** | **4** | **2** |
| **Tổng số câu**  | **12** | **12** | **13** | **5** |

**CÂU HỎI**

**MỤC I.** CHIẾN ĐẤU CHỐNG CHIẾN LƯỢC “CHIẾN TRANH CỤC BỘ” CỦA ĐẾ QUỐC MĨ Ở MIỀN NAM **(1965-1968)**

**Nhận biết**

**Câu 1.** Âm mưu thâm độc của đế quốc Mĩ trong chiến lược “ Chiến tranh cục bộ” được thể hiện trong chiến thuật

A. “trực thăng vận” và “thiết xa vận”

B. dồn dân lập “ấp chiến lược”

C. “tìm diệt” và “chiếm đóng”

D. “tìm diệt ” và “bình định ” vào “vùng đất thánh Việt cộng”

**Câu 2.** Chiến lược “Chiến tranh cục bộ” được tiến hành bằng lực lượng nào?

A. Quân đội Sài Gòn, do cố vấn Mĩ chỉ huy.

B. Quân viễn chinh, quân một số nước đồng minh của Mĩ và quân đội Sài Gòn.

C. Quân một số nước đồng minh của Mĩ và quân đội Sài Gòn.

D. Lực lượng tổng lực với vũ khí, trang bị hiện đại, tối tân nhất.

**Câu 3.** Trong chiến lược “Chiến tranh cục bộ” đế quốc Mĩ đã mở rộng phạm vi chiến tranh như thế nào?

A. Ra toàn miền Nam.

B. Ra cả miền Bắc.

C. Ra toàn Đông Dương.

D. Ra toàn miền Nam và Đông Dương.

**Thông hiểu**

**Câu 4.**  Đến năm 1965 Mĩ phải chuyển sang chiến lược “ Chiến tranh cục bộ” vì:

A. chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” đã bị phá sản hoàn toàn.

B. Mĩ muốn mở rộng và quốc tế hóa chiến tranh Việt Nam.

C. Mĩ muốn nhanh chóng kết thúc chiến tranh ở Việt Nam.

D. Mĩ lo ngại sự ủng hộ của Trung Quốc và Liên Xô cho cuộc kháng chiến của nhân dân ta.

**Câu 5.** Chiến thắng quân sự của ta đã làm phá sản mục tiêu “tìm diệt” và “bình định“ của Mĩ là:

A. Ba Gia

B. Đồng Xoài

C. Ấp Bắc

D. mùa khô 1966 – 1967

**Câu 6.** Thắng lợi nào của quân dân Việt Nam ở miền Nam đã buộc Mỹ phải tuyên bố “phi Mỹ hóa’’ trở lại chiến tranh xâm lược**?**

A. Cuộc tiến công chiến lược năm 1972.

B. Cuộc tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1968.

C. Trận "Điện Biên Phủ trên không " năm 1972.

D. Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975.

**Vận dụng**

**Câu 7.** Chiến lược “Chiến tranh cục bộ” của Mỹ khác với “Chiến tranh đặc biệt” ở chỗ:

A. sử dụng vũ khí hiện đại của Mĩ.

B. tổ chức nhiều cuộc tấn công vào quân giải phóng.

C. quân Mĩ và quân đồng minh Mĩ trực tiếp tham chiến.

D. Mỹ giữ vai trò cố vấn.

**Câu 8.**  Chiến lược “Chiến tranh cục bộ” của đế quốc Mĩ đã diễn ra với quy mô lớn và mức độ ác liệt hơn so với chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” do:

A. được tiến hành bằng quân đội Sài Gòn, quân viễn chinh Mĩ với vũ khí, trang bị kỹ thuật, phương tiện chiến tranh của Mĩ.

B. được tiến hành bằng lực lượng mạnh (quân viễn chinh Mĩ, quân đồng minh của Mĩ, quân đội Sài Gòn), số quân đông, vũ khí hiện đại và mở rộng chiến tranh ra cả miền Bắc.

C. được tiến hành bằng lực lượng quân đội Sài Gòn, có sự phối hợp của hỏa lực không quân và hậu cần Mĩ.

D. thực hiện nhiệm vụ của một cuộc chiến tranh tổng lực.

**Câu 9.** Xuân Mậu Thân 1968, ta chủ trương mở cuộc “tổng công kích, tổng khởi nghĩa” trên toàn miền Nam vì :

A. tình hình kinh tế, tài chính của Mĩ đang khủng hoảng nghiêm trọng.

B. tinh thần, ý chí xâm lược của Mĩ giảm sút.

C. sự ủng hộ to lớn của các nước XHCN với cuộc kháng chiến chống Mĩ của nhân dân ta.

D. so sánh lực lượng đã thay đổi có lợi cho ta và mâu thuẫn ở Mĩ trong năm bầu cử Tổng thống (1968).

**Vận dụng cao**

**Câu 10.** Cuộc tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân (1968) đã tạo bước ngoặt căn bản cho cuộc đấu tranh của nhân dân ta trên mặt trận ngoại giao vì:

A. làm lung lay ý chí xâm lược của quân Mĩ, buộc Mĩ phải tuyên bố “phi Mĩ hóa” chiến tranh xâm lược.

B. buộc Mĩ phải chấm dứt không điều kiện chiến tranh phá hoại miền Bắc.

C. buộc Mĩ phải đến đàm phán ở Pari để bàn về chấm dứt chiến tranh ở Việt Nam.

D. giáng một đòn mạnh mẽ vào chính quyền Sài Gòn, khả năng can thiệp của Mĩ rất hạn chế.

**MỤC II**. MIỀN BẮC VỪA CHIẾN ĐẤU CHỐNG CHIẾN TRANH PHÁ HOẠI LẦN THỨ NHẤT CỦA MĨ, VỪA SẢN XUẤT VÀ LÀM NGHĨA VỤ HẬU PHƯƠNG (1965-1968)

 **Nhận biết:**

**Câu 11:**  Ý nào dưới đây **không đúng**  khi nói đến âm mưu chiến tranh phá hoại miền Bắc lần thứ nhất của đế quốc Mĩ ?

A. Phá hoại tiềm lực kinh tế, phá công cuộc xây dựng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc.

B. Cứu nguy cho chiến lược “Chiến tranh cục bộ” ở Miền Nam.

C. Ngăn chặn nguồn chi viện từ bên ngoài vào miền Bắc và từ miền Bắc vào Miền Nam.

D. Uy hiếp timh thần, làm lung lay quyết tâm chống Mĩ của nhân dân ta ở hai miền đất nước.

**Thông hiểu:**

**Câu 12:** Mĩ tuyên bố ngừng hẳn ném bom, bắn phá miền Bắc lần thứ nhất vì:

A. bị thiệt hại trong chiến lược “ chiến tranh cục bộ”.

B. bị thiệt hại nặng nề trong chiến tranh phá hoại miền Bắc.

C. bị nhân dân Mĩ và nhân dân thế giới lên án.

D. bị thiệt hại nặng nề ở cả hai miền Nam-Bắc cuối 1968.

**Câu 13:** Chọn cụm từ đúng điền chỗ trống câu sau đây**:**

*“ Nguồn lực chi viện cùng thắng lợi của quân dân miền Bắc trong những năm 1965-1968 đã góp phần quyết định vào thắng lợi của quân dân miền Nam trong cuộc chiến đấu chống chiến lược ….. của Mĩ - ngụy”*

A. chiến tranh đơn phương.

B. chiến tranh đặc biệt.

C. chiến tranh cục bộ.

D. Việt Nam hóa chiến tranh .

**Câu 14:** Nhiệm vụ cơ bản của miền Bắc trong những năm 1965-1968 là

A. chống chiến tranh phá hoại miền Bắc lần thứ nhất của đế quốc Mĩ.

B. đảm bảo giao thông vận tải thường xuyên thông suốt, phục vụ sản xuất và chiến đấu.

C. vừa chiến đấu, vừa sản xuất và thực hiện nhiệm vụ hậu phương lớn.

D. hỗ trợ cho cuộc chiến đấu của nhân dân miền Nam.

**MỤC III. CHIẾN ĐẤU CHỐNG CHIẾN LƯỢC “VIỆT NAM HÓA CHIẾN TRANH” VÀ “ĐÔNG DƯƠNG HÓA CHIẾN TRANH” CỦA MĨ (1969-1973)**

**Nhận biết**

**Câu 15** . Trong cuộc Tiến công chiến lược năm 1972, quân ta đã chọc thủng ba phòng tuyến mạnh nhất của địch là

A. Đà Nẵng, Tây Nguyên, Sài Gòn.

B. Quảng Trị, Huế, Đà Nẵng.

C. Quảng Trị, Tây Nguyên, Đông Nam Bộ.

D. Huế, Đà Nẵng, Sài Gòn.

**Câu 16.** Thắng lợi chính trị mở đầu của quân dân miền Nam trong chiến đấu chống chiến lược  « Việt Nam hóa chiến tranh » là :

A. Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam được thành lập.

B. Chính phủ cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam được thành lập.

C. Quân giải phóng miền Nam Việt Nam ra đời.

D. Trung ương cục miền Nam được thành lập.

**Câu 17.**  Lực lượng chủ yếu tham gia chiến đấu trong chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” của Mĩ là:

A. quân Mĩ.

B. quân đội Sài Gòn.

C. quân Mĩ và quân đồng minh Mĩ.

D. quân Mĩ, quân đội Sài Gòn.

**Thông hiểu**

**Câu 18.** Thủ đoạn thâm độc của Mĩ và cũng là điểm khác trước mà Mĩ đã triển khai khi thực hiện chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh”

A. tìm cách chia rẽ Việt Nam với các nước XHCN.

B. thực hiện âm mưu “dùng người Việt đánh người Việt”.

C. được tiến hành bằng quân đội Sài Gòn là chủ yếu, có sự phối hợp đáng kể của quân đội Mĩ.

D. là loại hình chiến tranh xâm lược thực dân kiểu mới của Mĩ ở miền Nam.

**Câu 19.** Trong chiến tranh xâm lược Việt Nam và Đông Dương, hai chính sách :Việt Nam hóa chiến tranh và Đông Dương hóa chiến tranh của Mỹ có quan hệ với nhau. Mối quan hệ đó được thể hiện trong yếu tố nào dưới đây ?

A. Hoa Kỳ quốc tế hóa cuộc chiến tranh Đông Dương.

B. Quân đội Sài Gòn là xương sống.

C. Quân đội Sài Gòn sang xâm lược Campuchia.

D. Quân đội Sài Gòn chiến đấu ở Lào.

**Câu 20.** Ngày 24 và 25/4/1970, Hội nghị cấp cao ba nước Đông Dương họp nhằm mục đích gì ?

A. Đoàn kết cùng kháng chiến chống Mĩ.

B. Vạch trần chiến lược «Đông Dương hóa chiến tranh » của Mĩ.

C. Đối phó với âm mưu của Mĩ và biểu thị quyết tâm đoàn kết chống Mĩ của nhân dân Đông Dương.

D. Xây dựng căn cứ kháng chiến chống Mĩ của nhân dân ba nước Đông Dương.

**Vận dụng**

**Câu 21.** Điểm khác nhau giữa “ Chiến tranh đặc biệt”và “Việt Nam hóa chiến tranh ” là

A. có sự phối hợp của một bộ phận đáng kể lực lượng chiến đấu Mĩ.

B. hình thức chiến tranh thực dân kiểu mới của Mĩ.

C. dưới sự chỉ huy của một hệ thống cố vấn quân sự Mĩ.

D. sử dụng trang bị vũ khí của Mĩ.

**Câu 22** . Điểm khác biệt giữa chiến lược « Việt Nam hóa chiến tranh » với chiến lược « chiến tranh cục bộ » là :

A. sử dụng quân đồi sài Gòn là lực lượng chủ yếu.

B. sử dụng quân viễn chinh Mĩ là lực lượng chủ yếu.

C. sử sụng quân viễn chinh Mĩ có sự phối hợp với quân các nước đồng minh Mĩ.

D. sử dụng phương tiện chiến tranh hiện đại, do cố vấn Mĩ chỉ huy.

**Câu 23. Cuộc tiến công chiến lược năm 1972 của quân dân ta buộc Mĩ phải**

A. rút khỏi chiến tranh Việt nam, rút hết quân về nước.

B. tuyên bố “Mĩ hóa” trở lại chiến tranh xâm lược.

C. dùng thủ đoạn ngoại giao thỏa hiệp với Trung Quốc và hòa hoãn với Liên Xô để gây sức ép với ta.

D. huy động quân đội các nước đồng minh của Mĩ tham chiến.

**Vận dụng cao**

**Câu 24.** Vì sao Mĩ buộc phải tuyên bố “Mĩ hóa” trở lại chiến tranh xâm lược, tức thừa nhận sự thất bại của chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” ?

A. Do thắng lợi liên tiếp của ta trên các mặt trận quân sự trong ba năm 1969, 1970, và 1971

B. Do thắng lợi của ta trên bàn đàm phán ở Pari

C. Do thắng lợi của nhân dân miền Bắc trong việc chiến đấu chống chiến tranh phá hoại lần thứ hai của Mĩ

D. Đòn tấn công bất ngờ, gây choáng váng của ta trong cuộc Tiến công chiến lược năm 1972

**MỤC IV.** MIỀN BẮC KHÔI PHỤC VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI , CHIẾN ĐẤU CHỐNG CHIẾN TRANH PHÁ HOẠI LẦN THỨ HAI CỦA ĐẾ QUỐC MĨ VÀ LÀM NGHĨA VỤ HẬU PHƯƠNG (1969-1973)

**Nhận biết:**

**Câu 25** : Mục đích của đế quốc Mĩ trong cuộc tập kích chiến lược đường không bằng máy bay B52 vào Hà Nội, Hải Phòng là

A. hỗ trợ cho mưu đồ chính trị, ngoại giao mới.

B. tạo thế mạnh trên bàn đàm phán ở Pa-ri.

C. cứu nguy cho “Việt Nam hóa chiến tranh”.

D. hủy diệt Hà Nội, Hải Phòng.

**Câu 26:** Đế quốc Mĩ thực hiện cuộc chiến tranh phá hoại miền Bắc lần thứ hai với ý đồ

A. cứu nguy cho chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” và tạo thế mạnh trên bàn đàm phán ở Pa-ri.

B. ngăn chặn sự chi viện của miền Bắc đối với miền Nam.

C. làm lung lay ý chí quyết tâm chống Mĩ cứu nước của nhân dân ta.

D. phong tỏa các cảng Hải Phòng và các sông, luồng, lạch, vùng biển ở miền Bắc.

**Thông hiểu:**

**Câu 27.** Ý nghĩa lịch sử quan trọng nhất của chiến thắng “Điện Biên phủ trên không” cuối năm 1972 là

A. buộc Mĩ tuyên bố ngừng hẳn các cuộc tiến công chống phá miền Bắc.

B. đánh bại âm mưu phá hoại công cuộc xây dựng CNXH ở miền Bắc của đế quốc Mĩ .

C. đánh bại âm mưu ngăn chặn sự chi viện của miền Bắc cho chiến trường miền Nam, Lào và Campuchia.

D. buộc Mĩ kí Hiệp định Pari lập lại hòa bình ở Việt Nam.

**Câu 28.** Vì sao nói, thắng lợi của quân và dân miền Bắc trong việc đập tan cuộc tập kích chiến lược bằng đường không của đế quốc Mĩ ( (14/12-29/12/1972) là chiến thắng “Điện Biên Phủ trên không” ?

A. Vì cuộc chiến đấu xảy ra trên bầu trời Điện Biên Phủ.

B. Vì máy bay bị bắn rơi nhiều nhất ở bầu trời Điện Biên Phủ.

C. Vì chiến dịch đánh trả máy bay mang tên “Điện Biên Phủ trên không”.

D. Vì tầm vóc chiến thắng của quân dân miền Bắc nên thắng lợi này được coi như trận “Điện Biên Phủ trên không” .

**Vận dụng:**

**Câu 29.**  Thực hiện nghĩa vụ hậu phương lớn đối với tiền tuyến, miền Bắc sẵn sàng với tinh thần:

A. Tất cả vì tiền tuyến.

B. Tất cả để chiến thắng.

C. Mỗi người làm việc bằng hai.

D. Thóc không thiếu môt cân, quân không thiếu một người.

**Câu 30.** Thủ đoạn của đế quốc Mĩ khi tiến hành chiến tranh phá hoại miền Bắc lần thứ hai và lần thứ nhất:

A. dựng lên “sự kiện Vịnh Bắc Bộ”.

B. chiến tranh bằng không quân và hải quân.

C. phong tỏa các cửa sông, lồng lạch, vùng biển miền Bắc.

D. ném bom bắn phá các thị xã, vùng biển.

**Vận dụng cao:**

**Câu 31.** Trong ba mặt trận đấu tranh trong cuộc kháng chiến chống Mĩ cứu nước, mặt trận nào là nhân tố quyết định thắng lợi ?

A. Mặt trận ngoại giao.

B. Mặt trận chính trị.

C. Mặt trận quân sự.

D. Mặt trận ngoại giao và mặt trận quân sự.

**V.** HIỆP ĐỊNH PA-RI NĂM 1973 VỀ CHẤM DỨT CHIẾN TRANH, LẬP LẠI HÒA BÌNH Ở VIỆT NAM

**Nhận biết:**

**Câu 32.**  Hãy điền vào chỗ trống câu sau cho đúng:

 ***“Hiệp định Pa-ri về Việt Nam là kết quả của cuộc đấu tranh, kiên cường bất khuất của……”***

A. quân dân miền Bắc đánh bại chiến tranh phá hoại lần thứ hai của đế quốc Mĩ.

B. quân dân miền Nam đánh bại chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” của đế quốc Mĩ.

C. quân dân ta trên cả hai miền đất nước.

D. quân dân miền Nam trong cuộc tổng tiến công chiến lược 1972.

**Câu 33.** Hãy xác định nội dung cơ bản của Hiệp định Pa-ri?

A. Hoa Kì và các nước cam kết tôn trọng độc lập, chủ quyền, thông nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam.

B. Hoa Kì rút hết quân viễn chinh và quân chư hầu về nước.

C. Các bên để nhân dân miền Nam tự quyết định tương lai của họ thông qua cuộc tổng tuyển cử tự do.

D. Các bên ngừng bắn tại chỗ, trao trả tù binh và dân thường bị bắt.

**Câu 34.** Thắng lợi quan trọng của Hiệp định Pa-ri đối với sự nghiệp kháng chiến chống Mĩ cứu nước

A. đã đánh cho “Mĩ cút, ngụy nhào”

B. làm phá sản hoàn toàn chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” của đế quốc Mĩ.

C. tạo thời cơ thuận lợi để nhân dân ta tiến lên đánh cho “ngụy nhào”.

D. tạo thời cơ thuận lợi để nhân dân ta tiến lên đánh cho “Mĩ cút, ngụy nhào”.

**Thông hiểu:**

**Câu 35**. Thắng lợi quân sự của quân và dân ta tác động trực tiếp buộc Mĩ kí kết Hiệp định Pari năm 1973

A. cuộc Tổng tiến công chiến lược Tết Mậu Thân 1968 và cuộc tiến công chiến lược 1972.

B. cuộc Tổng tiến công chiến lược Tết Mậu Thân 1968 và miền Bắc đánh bại chiến tranh phá hoại lần thứ nhất của đế quốc Mĩ.

C. cuộc tiến công chiến lược 1972 và miền Bắc đánh bại chiến tranh phá hoại lần thứ hai của đế quốc Mĩ.

D. cuộc tiến công chiến lược và trận “Điện Biên Phủ trên không” (1972).

**Câu 36:** Đế quốc Mĩ chấp nhận thương lượng với Việt Nam ở Hội nghị Pa-ri vì:

A. bị thất bại trong chiến tranh phá hoại miền Bắc lần thứ nhất.

B. bị đánh bất ngờ trong cuộc tập kích chiến lược của ta vào Tết Mậu Thân 1968.

C. bị thất bại trong chiến tranh phá hoại miền Bắc lần thứ hai.

D. bị thua đau trong cuộc tập kích chiến lược 12 ngày đêm bắn phá miền Bắc.

**Vận dụng:**

**Câu 37.**  Điểm giống nhau giữa Hiệp định Giơnevơ (năm 1954 ) Hiệp định Pari (năm 1973):

A. quy định thời gian rút quân là trong vòng 300 ngày.

B. đều đưa đến thắng lợi trọn vẹn của cuộc kháng chiến.

C. thỏa thuận các bên ngừng bắn để thực hiện tập kết, chuyển quân và chuyển giao khu vực.

D. các nước đế quốc cam kết tôn trọng những quyền dân tộc cở bản của nhân dân Việt Nam.

**Câu 38.** Quyền dân tộc cơ bản được khẳng định trong Hiệp định Pa-ri năm 1973 là :

A. độc lập, tự do, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ.

B. độc lập, tự chủ, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ.

C. độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ.

D. độc lập, tự do, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ.

**Câu 39.** Nội dung nào trong Hiệp định Pa-ri năm 1973 về Việt Nam có ý nghĩa quan trọng đối với sự nghiệp giải phóng miền Nam?

 A. Hoa Kì và các nước cam kết tôn trọng độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam.

B. Hoa Kì rút hết quân đội của mình và quân đồng minh, phá hết các căn cứ quân sự, cam kết không dính líu quân sự hoặc can thiệp vào công việc nội bộ của miền Nam Việt Nam.

C. Các bên để nhân dân miền Nam tự quyết định tương lai của họ thông qua cuộc tổng tuyển cử tự do.

D. Các bên ngừng bắn tại chỗ, trao trả tù binh và dân thường bị bắt.

**Câu 40.** Ý nào dưới đây thể hiện không đúng sự khác nhau giữa Hiệp định Pa-ri năm 1973 và Hiệp định Giơ-ne-vơ năm 1954?

A. Hiệp định Gio-ne-vơ là Hiệp định bàn về Đông Dương, Hiệp định Pa-ri là Hiệp định bàn về Việt Nam

B. Thời hạn rút quân trong Hiệp định Pa-ri ngắn hơn so với Hiệp định Giơ-ne-vơ

C. Việc tập kết quân được quy định trong Hiệp định Pa-ri không tập kết thành hai vùng hoàn chỉnh như trong Hiệp định Giơ-ne-vơ

D. Hiệp định Pa-ri quy định: các bên tham chiến ngừng bắn hoàn toàn ở miền Nam, Hiệp định Giơ-ne-vơ quy định: hai bên ngừng bắn hoàn toàn ở miền Bắc

**Vận dụng cao:**

**Câu 41:** Cho các sự kiện sau:

1. Chiến thắng Vạn Tường.

2. Trận “Điện Biên Phủ trên không” .

3. Hiệp định Pa-ri được kí kết.

4. Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân.

Sắp xếp theo thứ tự đúng về thời gian là:

A. 1,2,3,4 B. 1,3,2,4 C. 1, 4, 2,3 D. 2, 4, 1, 3

**Câu 42.** “ *Cô Ba dũng sĩ quê ở ….., chị Hai năm tấn quê ở ……, hai chị em trên hai trận tuyến anh hùng bất khuất - trung hậu đảm đang. Trang sử vàng chống Mỹ cứu nước, sáng ngời tên những cô gái Việt Nam*”

Đó là nhhững câu hát trong ca khúc “Hai chị em” của nhạc sĩ Hoàng Vân. Hãy chọn từ đúng điền vào dấu ….?

A. Vĩnh Linh, Quảng Bình.

B. Trà Vinh, Thái Bình.

C. Cà Mau, Thái Bình.

D. Hậu Giang, Quảng Bình.

**HẾT**